

Bản án số:104/2018/HS-ST
Ngày 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Đức Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 553a/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 663/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn D, sinh ngày 28/5/1975 tại Nam Định. Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện E, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; tiền án, tiền sự: Không; con ông F và bà G; có vợ: H; có 02 con; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/01/2018 đến ngày 12/6/2018; có mặt.

2. Nguyễn Văn D1, sinh năm 1960 tại Nam Định. Nơi cư trú: Xóm I, xã K, huyện E, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Quản lý tàu T 09-BLC; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; tiền án, tiền sự: Không; con ông L và bà M (đều đã chết); có vợ: N; có 06 con; bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2017 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp “Bảo lĩnh” từ ngày 19/01/2018; có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh ngày 05/8/1975 tại Nam Định. Nơi cư trú: Xóm O, xã P, huyện E, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Thuyền trưởng tàu T 09-BLC; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; tiền án, tiền sự: Không; con ông Q và bà R (đã chết); có vợ: S; có 03 con; bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2017 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp “Bảo lĩnh” ngày 19/01/2018; có mặt.

Người liên quan đến vụ án:

1. Đại diện Công ty TNHH Vận tải T; địa chỉ: Số 15A/304/129 U 2, phường V, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, có ông W – chức vụ giám đốc; có mặt

2. Đại diện Công ty cho thuê tài chính X – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 472 đường Y, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; có ông Z – chức vụ Chuyên viên Trung tâm xử lý nợ BIDV; có mặt

3. Đại diện Bộ tư lệnh Cảnh sát biển; có ông AA – Phó trưởng phòng hướng dẫn điều tra xử lý Cục nghiệp vụ và pháp luật; có mặt

4. Đại diện Bộ tư lệnh Cảnh sát biển vùng 1- Bộ quốc phòng; địa chỉ: AB, phường AC, quận Hải An, thành phố Hải Phòng có bà AD – Phó trưởng phòng pháp luật; có mặt

Những người làm chứng: Anh AE, AF; có mặt; Anh AG, anh AH, AI, AJ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 21/5/2017, tại tọa độ 17⁰31’ Bắc, 108⁰24’ Đông trên khu vực đường trung tuyến bờ - bờ giữa Việt Nam và Trung Quốc, cách Điểm 21 Đường phân định Vịnh Bắc Bộ về phía Nam khoảng 33 hải lý, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển đã phối hợp với C74 - Bộ Công an kiểm tra tàu T 09-BLC đang đi theo hướng sang Trung Quốc.

Tại thời điểm kiểm tra: Trên tàu có 11 người, trong đó Nguyễn Văn C làm Thuyền trưởng, Nguyễn Văn D1 là đại diện chủ tàu; tàu đang vận chuyển khoảng 3.000 tấn quặng. Nguyễn Văn C khai: Hàng hóa đưa lên tàu tại cảng Thị Nại, AW để chở đi cảng Kỳ Hà, Quảng Nam. Khi tàu đến gần đảo Cù Lao Chàm thì Nguyễn Văn D1 báo C “vừa nhận được điện thoại từ công ty yêu cầu đưa hàng đến cảng Khâm Châu, Trung Quốc” nên C cho tàu chạy thẳng đi Khâm Châu, Trung Quốc. Nguyễn Văn D1 khai: Vào chiều ngày 20/5, khi tàu đi gần đến cảng Kỳ Hà, Quảng Nam thì Nguyễn Văn Đông gọi điện cho D1 thông báo đi thẳng sang Khâm Châu,

Trung Quốc; D1 thông báo lại cho C để điều khiển tàu đi Trung Quốc. Nguyễn Văn D1 xuất trình tài liệu có trên tàu, gồm:

- Giấy phép rời cảng số 527/A/CVHHQNh ngày 19/5/2017 của Cảng vụ Hàng hải AW, cấp cho tàu T 09; loại hàng hóa: quặng Ilmenite, số lượng 3.000 MTs; thời gian rời cảng: 15h ngày 19/5/2017; cảng đến: Kỳ Hà;

- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 22/2017/HĐKT ngày 02/5/2017: Bên mua hàng: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu AK; bên bán hàng: Công ty Cổ phần Khoáng sản AT; tên hàng: tinh quặng Ilmenite, chất lượng TiO_2 là 51%, số lượng 1.000 tấn; đơn giá 3.050.000 đồng/tấn (bao gồm VAT), thành tiền 3.050.000.000 đồng;

- Hóa đơn GTGT số 256 ngày 10/5/2017 của Công ty Cổ phần Khoáng sản AT (nội dung như Hợp đồng mua bán hàng hóa số 22/2017/HĐKT);

- Hợp đồng mua bán hàng hóa số 06/2017/HĐMB-AVY ngày 11/5/2017: Bên mua hàng: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu AK; bên bán hàng: Công ty TNHH Thương mại AY; tên hàng: tinh quặng Ilmenite, số lượng 2.000 tấn; đơn giá 850.000 đồng/tấn (bao gồm VAT), thành tiền 1.700.000.000 đồng;

- Hóa đơn GTGT số 256 ngày 10/5/2017 của Công ty TNHH Thương mại AY (nội dung như Hợp đồng mua bán hàng hóa số 06/2017/HĐMB-AVY);

- Hợp đồng vận chuyển ngày 18/5/2017, thể hiện: Bên chủ tàu là Công ty Vận tải T (đại diện là W - Giám đốc); bên chủ hàng là Công ty TNHH Xuất nhập khẩu AK (đại diện là AM - Giám đốc), hàng hóa vận chuyển là 3.000 tấn tinh quặng Ilmenite từ cảng AW, tỉnh AT đến cảng Kỳ Hà, tỉnh Quảng Nam; đơn giá vận chuyển (bao gồm VAT) là 70.000 đồng/tấn.

Sau khi bắt giữ tàu T 09, lực lượng Cảnh sát biển đã niêm phong 03 thiết bị định vị trên tàu, gồm: FURUNO GPS/WAAS, sản xuất tại Nhật Bản, số Seri 3470-5254; KODEN GPS NAVIGATOR KGP-913MkII, số Seri 91336665; HGP-320 2G HAIYANG, sản xuất tại Hàn Quốc, số Seri 32COOVN13100123. Tàu T 09 được đưa về cảng Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tạm giữ theo thủ tục hành chính.

Ngày 26/5/2017 Cảnh sát biển cùng Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D1 kiểm tra máy định vị nhãn hiệu KODEN GPS NAVIGATOR KGP-913MkII trên tàu T 09 xác định từ ngày 19/5/2017 đến ngày 21/5/2017, Nguyễn Văn C đã điều khiển tàu theo các điểm được cài đặt trong máy định vị, như sau: Điểm 1: Hòn Cẩn Cơ ($13^{\circ}54.00'N$; $109^{\circ}19.600'E$); Điểm 2: Hòn Con Trâu ($14^{\circ}09.000'N$; $109^{\circ}20.700'E$); Điểm 3: Ba Làng An ($15^{\circ}15.200'N$; $109^{\circ}00.000'E$); Điểm 4: Đảo Cù Lao Chàm ($15^{\circ}57.000'N$; $108^{\circ}34.500'E$); Điểm 5: Vùng biển Trung Quốc ($18^{\circ}55.000'N$; $108^{\circ}12.000'E$).

Kết luận giám định số 208/C54-P6 ngày 12/6/2017 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Thiết bị định vị FURUNO GPS/WAAS, tìm thấy tọa độ các điểm đã được cài đặt: Tọa độ điểm CANCO ($13^{\circ}54.100'N$; $109^{\circ}19.600'E$); tọa độ điểm C-TRAU ($14^{\circ}09.000'N$; $109^{\circ}00.000'E$); tọa độ điểm B-L-AN ($15^{\circ}15.200'N$; $109^{\circ}00.000'E$); tọa độ điểm CLCHAM ($15^{\circ}57.000'N$; $108^{\circ}34.500'E$); tọa độ điểm 001 ($18^{\circ}55.000'N$; $108^{\circ}12.000'E$).

- Thiết bị định vị KODEN GPS NAVIGATOR KGP-913MkII, tìm thấy tọa độ các điểm đã được cài đặt: Tọa độ điểm CANCO ($13^{\circ}54.100'N$; $109^{\circ}19.600'E$); tọa độ điểm CONTRAU ($14^{\circ}09.000'N$; $109^{\circ}00.000'E$); tọa độ điểm BALANGAN ($15^{\circ}15.200'N$; $109^{\circ}00.000'E$); tọa độ điểm CLC ($15^{\circ}57.000'N$; $108^{\circ}34.500'E$); tọa độ điểm DIEMMOT ($18^{\circ}55.000'N$; $108^{\circ}12.000'E$); PHAO ($21^{\circ}31.411'N$; $108.33.445'E$). Trong đó tọa độ điểm PHAO nằm trên vùng biển Khâm Châu, Trung Quốc.

- Thiết bị định vị HGP-320 2G HAIYANG, tìm thấy tọa độ các điểm đã được cài đặt: Tọa độ điểm CANCO ($13^{\circ}54.100'N$; $109^{\circ}19.600'E$); tọa độ điểm CONTRAU ($14^{\circ}09.000'N$; $109^{\circ}00.000'E$); tọa độ điểm BLANGAN ($15^{\circ}15.200'N$; $109^{\circ}00.000'E$); tọa độ điểm CLACHAM ($15^{\circ}57.000'N$; $108^{\circ}34.500'E$); tọa độ điểm DIEM001 ($18^{\circ}55.000'N$; $108^{\circ}12.000'E$); PHAO12 ($21^{\circ}31.411'N$; $108.33.445'E$). Trong đó tọa độ điểm PHAO12 nằm trên vùng biển Khâm Châu, Trung Quốc.

Giám định về số lượng, chất lượng hàng hóa: Chứng thư giám định số ITC17.05.0135 ngày 14/5/2017 của Công ty Cổ phần Giám định và chuyển giao công nghệ (ITC) kết luận: hàng hóa trên tàu T 09 là 3.051,827 tấn quặng Ilmenite 49,10% TiO_2 , độ ẩm 0,10%.

Định giá hàng hóa vận chuyển trái phép: Kết luận số 50/KL-HĐĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Hải Phòng, kết luận giá trị 3.051,827 tấn quặng Ilmenite nêu trên là 4.730.332.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định như sau:

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu AK (Công ty AK) thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201748589 ngày 21/10/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 21/12/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng. Công ty có trụ sở chính tại số 99K/110 AL, phường AC, quận Hải An, Hải Phòng; vốn điều lệ 6.800.000.000 đồng; thành viên góp vốn gồm ông AM 90%, ông AN 10%; đại diện theo pháp luật của công ty là ông AM (Giám đốc). Tuy nhiên, thực tế vốn góp là của chị AO (con gái ông AM) và AN; ông AM chỉ đứng danh Giám đốc, người điều hành công ty là AN. Công ty TNHH vận tải T (Công ty T) thành

lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 06008842488 ngày 18/11/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 23/02/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định. Công ty có trụ sở chính tại Tổ dân phố AP, thôn AQ, thị trấn AR, huyện AS, tỉnh Nam Định; vốn điều lệ 15.000.000.000 đồng; thành viên góp vốn gồm ông W 70%, bà AO 30%; đại diện theo pháp luật của công ty là ông W (Giám đốc). Công ty T quản lý, sử dụng 01 tàu biển mang tên T 09-BLC, là loại tàu chở hàng tổng hợp, trọng tải toàn phần 3.183,9 MT, đã được đăng ký số VN-3021-VT ngày 30/11/2009 tại Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực Hải Phòng. Tàu T 09-BLC (sau đây gọi tắt là tàu T 09) được Công ty T thuê tài chính của Công ty cho thuê tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 010/2013/HĐCTTC ngày 14/11/2013. Công ty T thuê và bố trí Nguyễn Văn C giữ chức danh Thuyền trưởng tàu T 09 từ ngày 03/11/2016 (Nguyễn Văn C có Giấy chứng nhận chức danh Thuyền trưởng số A0617.MT2 ngày 21/3/2014 của Cục Hàng hải Việt Nam). Từ tháng 5/2016, ông W bố trí Nguyễn Văn D1 (là cậu ruột) làm đại diện chủ tàu để quản lý việc giao nhận hàng hóa và chỉ đạo Thuyền trưởng điều khiển tàu đi giao nhận hàng theo yêu cầu của chủ hàng.

Công ty Cổ phần khoáng sản AT (Công ty Khoáng sản AT) thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 04100390008 ngày 08/01/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 30/6/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh AT. Công ty có trụ sở chính tại số 11 đường AU, phường AV, thành phố AW, tỉnh AT; vốn điều lệ 123.926.300.000 đồng; đại diện theo pháp luật của công ty là AX (Tổng giám đốc). Công ty Khoáng sản AT được Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp phép khai thác các khoáng vật titan-zircon (inmenite, rutil, anataz, leucosen, zircon, monazit) tại mỏ Nam Đề Gi thuộc xã AR và xã Cát Hải, huyện Phù Cát, tỉnh AT để sử dụng làm nguyên liệu cho nhà máy chế biến xỉ titan và xưởng nghiền mịn zircon của công ty.

Công ty TNHH Thương mại AY (Công ty AY) thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100453032 ngày 05/8/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 23/11/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh AT. Công ty có trụ sở chính tại Lô B17 Khu công nghiệp AZ, phường BA, thành phố AW, tỉnh AT; vốn điều lệ 80.000.000.000 đồng; thành viên góp vốn gồm bà BB 71,667%, BC 28,333%; đại diện theo pháp luật của công ty là bà BB (Tổng giám đốc). Công ty AY được cấp phép khai thác quặng titan-zircon sa khoáng bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực BD 2, xã BD, huyện Phù Mỹ, tỉnh AT theo Quyết định số 1562/CP-BTNMT ngày 07/8/2008 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

Ngày 02/5/2017, Công ty AK (đại diện là ông AM) ký hợp đồng số 22/2017/HĐKT mua của Công ty Khoáng sản AT 1.000 tấn tinh quặng Ilmenite,

chất lượng 51% TiO_2 với giá 3.050.000 đồng/tấn (bao gồm VAT), thành tiền 3.050.000.000 đồng. Ngày 05 và 09/5/2017, Công ty AK chuyển khoản số tiền 3.050.000.000 đồng; ngày 09/5/2017, Công ty Khoáng sản AT đã giao 1.000 tấn tinh quặng Ilmenite, chất lượng 51% TiO_2 và xuất hóa đơn GTGT cho Công ty AK, người nhận hàng là Trần Hoán Lợi.

Ngày 11/5/2017, Công ty AK (đại diện là ông AM) ký hợp đồng số 06/2017/HĐMB-AVY mua của Công ty AY 2.000 tấn tinh quặng Ilmenite, đơn giá 850.000 đồng/tấn (bao gồm VAT), thành tiền 1.700.000.000 đồng. Ngày 12/5/2017, Công ty AK chuyển khoản số tiền 1.700.000.000 đồng; ngày 19/5/2017, Công ty AY đã giao 2.002,16 tấn tinh quặng Ilmenite và xuất hóa đơn GTGT cho Công ty AK, người nhận hàng là Mai Văn D.

Ngày 18/5/2017, Công ty AK (đại diện là ông AM) ký hợp đồng thuê Công ty T vận chuyển 3.000 tấn quặng đã mua trong 02 hợp đồng nêu trên từ cảng AW, AT đến cảng Kỳ Hà, Quảng Nam, giá cước vận tải là 70.000 đồng/tấn.

Thực hiện hợp đồng vận chuyển, Công ty T yêu cầu Nguyễn Văn D1 đưa tàu T 09 đến cảng AW chờ lấy hàng. Ngày 18/5/2017, ông W và Mai Văn D gọi điện cho Nguyễn Văn D1 thông báo Mai Văn D (cháu rể D1) là người giao hàng xuống tàu. Khoảng 17 giờ cùng ngày, tàu T 09 cập cảng AW, sau đó khoảng 60 xe ô tô trọng tải lớn lần lượt chờ hàng đến đổ vào máng để cẩu rót xuống hầm tàu. Khoảng 14 giờ ngày 19/5/2018, sau khi tàu nhận tổng số khoảng 3.000 tấn quặng Titan thì Mai Văn D đến giao cho Nguyễn Văn D1 bộ giấy tờ về hàng hóa gồm hợp đồng mua bán, hóa đơn GTGT, hợp đồng vận chuyển và nói với D1 cho tàu đi Khâm Châu - Trung Quốc giao hàng nhưng chỉ làm thủ tục cho tàu rời cảng AW đi cảng Kỳ Hà, Quảng Nam. Tại cảng AW, tàu T 09 còn khoảng 7.000 đến 8.000 lít dầu, D1 gọi điện cho W xin cấp thêm dầu thì được ông Thành đồng ý cấp thêm 6.000 lít dầu và có xe đến cảng bơm dầu lên tàu. Sau khi được cảng vụ AW cấp giấy phép rời cảng, khoảng 15 giờ ngày 19/5 Nguyễn Văn D1 chỉ đạo Nguyễn Văn C cho tàu rời cảng hành trình đi Kỳ Hà. Khoảng 20 giờ ngày 20/5, khi tàu T 09 đi đến khu vực Cù Lao Chàm thì Nguyễn Văn D1 yêu cầu Nguyễn Văn C điều khiển tàu đi Khâm Châu - Trung Quốc để trả hàng. C nhất trí thực hiện và tiến hành nhập tọa độ vào máy định vị để đưa tàu đi Khâm Châu - Trung Quốc.

Trong quá trình điều tra, ban đầu Mai Văn D khai nhận: D được AN, Giám đốc Công ty AK nhờ vào AW, AT để giám sát việc vận chuyển hàng từ xe ô tô xuống tàu T 09. Ngày 19/5/2017, sau khi nhận khoảng 3.000 tấn quặng Titan và chứng từ, tài liệu phù hợp với số hàng đã nhận, D xuống tàu giao tài liệu nêu trên cho Nguyễn Văn D1 (là bố AN) rồi đón xe về Nam Định; D không biết, không chỉ đạo hành trình của tàu T 09.

Ngày 04/7/2017, Mai Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đầu thú và khai nhận như sau: Khoảng tháng 3/2017, D quen 01 người Trung Quốc tên là A Lý tại Hải Phòng (A Lý khoảng hơn 50 tuổi, nói được tiếng Việt, sử dụng số điện thoại 0931.520.507 nhưng không biết A Lý ở đâu). A Lý giới thiệu với D là người mua bán quặng, đang cần tìm người ký hợp đồng mua quặng và vận chuyển bằng đường biển từ AW, AT đi Trung Quốc. Do D có AN là em con cậu đang điều hành Công ty AK và có W là em vợ mở Công ty T và có tàu vận tải biển, D muốn tìm kiếm thêm nguồn việc để anh em cùng làm nên D đã đồng ý hợp tác cùng A Lý. D và A Lý thống nhất việc A Lý tự tìm mua quặng, chuyển tiền mua quặng cho D; D có nhiệm vụ tìm một Công ty trong nước để ký hợp đồng mua bán, thanh toán tiền với bên bán quặng mà A Lý đã mua và vận chuyển quặng. Tiền công D được hưởng từ tiền vận chuyển quặng cho A Lý.

Thực hiện thỏa thuận với A Lý, D đã nhờ AN cho sử dụng pháp nhân Công ty AK để ký các hợp đồng mua bán quặng Ilmenite và thuê Đình đảm nhận việc vận chuyển số quặng mà Công ty AK đã ký hợp đồng mua bán.

Được sự đồng ý của AN, từ tháng 03/2017, D sử dụng pháp nhân Công ty AK để ký hợp đồng mua quặng Ilmenite với các công ty bán quặng cho A Lý. Trong đó 04 hợp đồng mua của Công ty AY tổng số 11.300 tấn, trị giá 9.140.000.000 đồng; 01 hợp đồng mua của Công ty Khoáng sản AT 1.000 tấn, trị giá 3.050.000.000 đồng. Sau mỗi lần ký hợp đồng A Lý cho người giao tiền mặt theo giá trị hợp đồng cho D, D chuyển lại số tiền này cho AN để thông qua Công ty AK chuyển khoản thanh toán cho bên bán. Trong số quặng đã mua, D đã sử dụng pháp nhân Công ty AK thuê tàu vận chuyển 03 chuyến, khối lượng 9.000 tấn ra cảng Vật Cánh, Hải Phòng để chờ chuyển đi Trung Quốc. Mỗi chuyến vận chuyển A Lý cho người giao cho D 300.000.000 đồng. D đã trả tiền cho bên vận chuyển, trong đó bên vận chuyển trả công cho D 9.000.000 đồng một chuyến, tổng số D được hưởng 27.000.000 đồng.

Chuyến thứ 4, khi đang nhận hàng tại cảng Thị Nại thì A Lý điện thoại yêu cầu vận chuyển thẳng sang Khâm Châu. Khoảng 15 giờ, sau khi tàu nhận xong hàng D nhận hóa đơn hàng hóa từ người của 02 công ty bán hàng; D giao giấy tờ vận chuyển hàng cho D1, nói rõ đưa hàng sang Khâm Châu - Trung Quốc, trên đường đi thường xuyên giữ liên lạc qua điện thoại để D hướng dẫn, sang đến Khâm Châu sẽ có người đón. Về thủ tục cho tàu rời cảng Thị Nại đến cảng Kỳ Hà chỉ là hình thức để tàu được rời cảng đi Khâm Châu. Khoảng 08 giờ ngày 21/5/2017 thì D1 điện thoại cho C thông báo tàu bị Cảnh sát biển bắt, C bảo D1 khai tàu đang chở hàng đi Hải Phòng. Ngày 23/5/2017 D mới nói cho W - Giám đốc Công ty T biết việc D hợp tác với A Lý vận chuyển quặng đi Trung Quốc và nhờ Thành thay đổi cảng dỡ hàng trong hợp đồng vận chuyển từ cảng Kỳ Hà,

Quảng Nam thành cảng Hải Phòng để phù hợp với việc C đã bảo D1 khai báo. Do tàu bị bắt giữ nên A Lý chưa trả tiền vận chuyển cho D.

AN khai: Công ty AK do Đình và AO thành lập để kinh doanh vận tải biển. Do chưa có tàu để kinh doanh nên khi Mai Văn D (là anh họ) nhờ Đình cho sử dụng tên Công ty AK để ký các hợp đồng mua bán quặng Ilmenite và thuê Đình vận chuyển số quặng này nên Đình đồng ý. Đình đã 04 lần vận chuyển quặng cho D, trong đó 02 lần vận chuyển bằng tàu của Công ty TNHH Thương mại Vận tải biển Diệu Linh (do AO làm Giám đốc), 01 lần vận chuyển bằng tàu của Công ty Cổ phần Vận tải biển Gia Long (do Đình làm Giám đốc), 01 lần vận chuyển bằng tàu T 09 của Công ty TNHH vận tải T. Cả 04 lần đều nhận hàng tại AW, AT, trong đó 03 chuyến đầu chở đến cảng Hải Phòng; chuyến thứ 4 hợp đồng vận chuyển đến cảng Kỳ Hà, Quảng Nam nhưng lại bị bắt giữ khi đang vận chuyển đi Trung Quốc, việc này Đình không biết, không được ai thông báo. Về việc thanh toán tiền mua quặng, trả tiền cước vận chuyển Đình khai phù hợp với lời khai của Mai Văn D nêu trên.

W - Giám đốc Công ty T khai: Thành ký hợp đồng số 16/05/HĐVC2017 ngày 16/5/2017 với Công ty AK nhận vận chuyển khoảng 3.000 tấn quặng từ AW, AT đến Kỳ Hà, Quảng Nam với giá 70.000 đồng/tấn. Hợp đồng do AN soạn thảo, Thành được Đình thông báo Mai Văn D (anh rể Thành) là người giao hàng. Thành báo cho D1 (là cậu ruột, được Thành giao quản lý trên tàu) biết Mai Văn D là người giao hàng tại AW và giao mọi việc cho D1 làm việc với D. Việc giao nhận hàng do D1 và D thực hiện, sau khi giao nhận hàng xong, chiều ngày 19/5/2017 D1 có gọi điện cho Thành thông báo làm thủ tục cho tàu đi Kỳ Hà, Quảng Nam giao hàng. Đến ngày 23/5/2017, khi Mai Văn D gọi điện thông báo Thành mới biết là tàu T 09 bị bắt khi đang đi Khâm Châu, Trung Quốc. Thành không chỉ đạo tàu T 09 đi Khâm Châu, Trung Quốc, ai chỉ đạo Thành không biết, D1 và D không nói gì với Thành về việc này.

Xác minh tại Công ty AY, bà BB - Tổng giám đốc Công ty cung cấp thông tin: Đối với 04 hợp đồng bán quặng cho Công ty AK, có người đàn ông khoảng 40 tuổi (không có số điện thoại liên hệ, không nhớ tên) đến Công ty đặt vấn đề mua quặng Ilmenite. Sau khi đàm phán về số lượng, chất lượng, giá cả, địa điểm giao hàng, người đàn ông cung cấp thông tin của Công ty AK để Công ty AY soạn thảo hợp đồng và gửi qua email. Công ty AK ký, đóng dấu hợp đồng gửi cho Công ty AY; Công ty AY ký, đóng dấu hợp đồng gửi lại cho Công ty AK. Công ty AY giao hàng cho Công ty AK tại kho Công ty; Công ty AK có giấy giới thiệu cử Mai Văn D đến nhận hàng.

Xác minh tại Công ty Khoáng sản AT, ông Lê Anh Tuấn - Tổng giám đốc Công ty cung cấp thông tin tương tự như thông tin bà BB cung cấp nêu trên. Ngày

09/5/2017, Công ty Khoáng sản AT giao đủ 1.000 tấn quặng cho Công ty AK tại kho cảng Thị Nại, người đại diện Công ty AK nhận hàng là ông Trần Hoàn Lợi (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ).

Xác minh tại Tổng công ty Viễn thông MobiFone về số điện thoại 0931520507, là số Mai Văn D khai của A Lý sử dụng để liên hệ với D, kết quả như sau: Số điện thoại 0931520507 là loại thuê bao trả trước, ngày nhập mạng: 25/5/2017, tên thuê bao: Lê Văn Trọng, số chứng minh nhân dân 032012787, ngày sinh: 24/5/1996, địa chỉ: xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Thuê bao 0931520507 có lịch sử hoạt động gần đây nhất vào ngày 04/7/2017, trong đó lúc 16 giờ 45 phút ngày 31/5/2017 có cuộc gọi đến số máy 01288016342 (số máy của Mai Văn D) trong thời gian 59 giây.

Anh Lê Văn Trọng khai xác nhận các thông tin về nhân thân nêu trên, tuy nhiên anh Trọng không đăng ký, không sử dụng số thuê bao 0931520507 và không cho ai mượn chứng minh nhân dân để đăng ký số điện thoại, không biết tại sao số điện thoại 0931520507 lại được đăng ký bằng tên và số chứng minh nhân dân của mình. Như vậy, ngoài lời khai của bị can Mai Văn D về đối tượng A Lý, không có tài liệu, chứng cứ xác định về nhân thân, lai lịch của A Lý và sự liên quan của A Lý đối với số quặng Ilmenite do Mai Văn D tổ chức thực hiện việc vận chuyển. Mai Văn D không liên hệ, thỏa thuận mua quặng với Công ty AY và Công ty Khoáng sản AT; D không đứng tên ký hợp đồng mua bán và thanh toán tiền cho bên bán hàng, do đó chưa có đủ căn cứ kết luận Mai Văn D hay Công ty AK là chủ sở hữu của lô hàng 3.051,827 tấn tinh quặng Ilmenite.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ, gồm:

- Tàu T 09-BLC và 01 bộ hồ sơ đăng ký tàu T 09-BLC.
- 3.051,827 tấn quặng Ilmenite 49,10 % TiO_2 , độ ẩm 0,10%.
- 03 thiết bị định vị:
 - + Thiết bị nhãn hiệu FURUNO GPS/WAAS, sản xuất tại Nhật Bản, số Seri 3470-5254;
 - + Thiết bị nhãn hiệu KODEN GPS NAVIGATOR KGP-913MkII, số Seri 91336665;
 - + Thiết bị nhãn hiệu HGP-320 2G HAIYANG, sản xuất tại Hàn Quốc, số Seri 32COOVN13100123.
- 14 chiếc điện thoại di động các loại (đã sử dụng) gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen; 05 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu bạc; 02 điện thoại nhãn hiệu Iphone (màu trắng số IMEI: 352084076289352, màu đen số IMEI: 013883006918639); 03 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 điện thoại nhãn

hiệu PHILIPS màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu MOBELL màu xanh đen.

Ngày 10/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định xử lý vật chứng số 05/C46-P13, gồm: Tịch thu và bán đấu giá 3.051,827 tấn quặng Ilmenite; Giao tàu T 09-BLC cho Công ty TNHH Vận tải biển T quản lý, chờ quyết định của Tòa án.

Ngày 14/5/2018, Công ty Cổ phần Tư vấn thẩm định giá VCHP có chứng thư thẩm định giá, xác định giá trị 3.051,827 tấn quặng Ilmenite tại thời điểm tháng 5/2018 là 3.967.375.100 đồng (1.300.000 đồng/tấn).

Ngày 04/6/2018, Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Đầu tư khoáng sản miền Nam trúng đấu giá lô hàng với mức giá 3.980.000.000 đồng. Số tiền bán đấu giá sau khi trừ 40.000.000 đồng chi phí thẩm định giá và 28.601.080 đồng chi phí đấu giá, còn lại 3.911.398.920 đồng đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

Tại Bản Cáo trạng số 99/CT-VKSTC- V3 ngày 20 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố bị cáo Mai Văn D và các bị cáo về tội “Vận chuyển hàng hóa qua biên giới” theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị:

- Căn cứ khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 17, 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mai Văn D từ 1.000.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 17, 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn D1 từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 đối với bị cáo Nguyễn Văn C từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Công ty TNHH T không có ý kiến gì, Công ty cho thuê tài chính X – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đề nghị được trả tàu T 09.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bổ sung thêm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đều có lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy hành vi phạm tội của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hành vi của các bị cáo, các bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Ngày 18/5/2017, tàu T 09 do Nguyễn Văn D1 làm đại diện chủ tàu và Nguyễn Văn C làm thuyền trưởng cập cảng AW, AT để nhận hàng vận chuyển cho Công ty AK đến cảng Kỳ Hà, Quảng Nam theo hợp đồng đã được ký kết. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Mai Văn D là người giao quặng Ilmenite được chở bằng xe ô tô đến để cầu rót xuống hầm tàu. Khoảng 14 giờ ngày 19/5/2018, sau khi tàu nhận 3.051,827 tấn quặng, Mai Văn D đến giao cho Nguyễn Văn D1 bộ giấy tờ về hàng hóa gồm hợp đồng mua bán, hóa đơn GTGT và nói với D1 cho tàu đi Khâm Châu - Trung Quốc giao hàng nhưng chỉ làm thủ tục cho tàu rời cảng AW đi cảng Kỳ Hà, Quảng Nam. Sau khi được cảng vụ AW cấp giấy phép rời cảng, khoảng 15 giờ ngày 19/5 Nguyễn Văn D1 chỉ đạo Nguyễn Văn C cho tàu rời cảng hành trình đi Kỳ Hà. Khoảng 20 giờ ngày 20/5, khi tàu T 09 đi đến khu vực Cù Lao Chàm thì Nguyễn Văn D1 yêu cầu Nguyễn Văn C điều khiển tàu đi Khâm Châu - Trung Quốc để trả hàng. C nhất trí thực hiện và tiến hành nhập tọa độ vào máy định vị để đưa tàu đi Khâm Châu - Trung Quốc. Đến 03 giờ 30 phút ngày 21/5/2017, tàu T 09 đang đi theo hướng sang Trung Quốc tại tọa độ 17⁰31' Bắc, 108⁰24' Đông trên khu vực đường trung tuyến bờ - bờ giữa Việt Nam và Trung Quốc, cách Điểm 21 Đường phân định Vịnh Bắc Bộ về phía Nam khoảng 33 hải lý thì bị lực lượng Cảnh sát biển và C74 - Bộ Công an phát hiện, bắt giữ quả tang vận chuyển 3.051,827 tấn quặng Ilmenite 49,10% TiO₂ qua biên giới nhưng không khai báo hàng hóa xuất khẩu. Hàng hóa vận chuyển trái phép tại thời điểm bị bắt giữ giá trị là 4.730.332.000 đồng. Như vậy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc do Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển, phù hợp với - kết quả Giám định về hành trình, tọa độ điểm đến của tàu T 09, phù

hợp với Giám định về số lượng, chất lượng hàng hóa, phù hợp với Kết luận số 50 ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Hải Phòng, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 20/5/2017, theo sự chỉ đạo của Mai Văn D, Nguyễn Văn D1 đã yêu cầu Nguyễn Văn C – thuyền trưởng điều khiển tàu T 09 vận chuyển vận chuyển trên 3000 tấn quặng Ilmenite trị giá 4.730.332.000 sang Khâm Châu, Trung Quốc nhưng không khai báo hàng hóa xuất khẩu. Do đó cơ đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Vận chuyển hàng hóa qua biên giới” quy định tại Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm chế độ quản lý ngoại thương, gây khó khăn cho công tác quản lý xuất nhập khẩu, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước nên cần phải xét xử nghiêm.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển trái phép qua biên giới 3.051.827 tấn tinh quặng Ilmenite có tổng giá trị 4.730.332.000đ. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò và hình phạt:

[4] Trong vụ án này, bị cáo Mai Văn D là người trực tiếp giao dịch và nhận tiền của đối tượng A Lý để vận chuyển titan qua biên giới; bị cáo là người mượn pháp nhân của Công ty AK, liên hệ ký hợp đồng mua và hợp đồng vận chuyển titan theo thỏa thuận với A Lý. Do đó, cần đánh giá vai trò của bị cáo Mai Văn D cao hơn so với các đồng phạm khác trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn D1, đại diện chủ tàu T 09, trực tiếp liên hệ với Mai Văn D, trực tiếp chỉ đạo bị cáo C - thuyền trưởng tàu T 09 vận chuyển quặng titan từ Quảng Bình đến Khâm Châu, Trung Quốc nên vai trò thấp hơn bị cáo D và cao hơn bị cáo C. Bị cáo C đồng phạm thực hành giúp sức với vai trò thứ yếu, thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của bị cáo D1 nên vai trò thấp hơn các đồng phạm khác trong vụ án.

[5] Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D sau khi phạm tội ra đầu thú, bị cáo có bố để tham gia quân đội, có chú ruột và bác vợ đều là Liệt sỹ nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Song cũng xét: các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Mặc dù không khai báo hàng hóa xuất khẩu nhưng hàng hóa chưa được đưa sang biên giới được coi các bị cáo phạm tội chưa đạt, tài sản đã được bán đấu giá và thu hồi cho Nhà nước nên các bị cáo đều được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn D1 chỉ

là người vận chuyển thuê, vai trò phạm tội có mức độ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử hai bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, đang có việc làm, có khả năng thi hành hình phạt chính là hình phạt tiền. Do đó, cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo mà không cần thiết phải cách các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Căn cứ, vai trò, tính chất mức độ, hành vi của bị cáo Mai Văn D cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn D1 và Nguyễn Văn C nên hình phạt tiền bị cáo D cao hơn so với bị cáo D1, bị cáo D1 cao hơn so với bị cáo C.

- *Về vật chứng:*

[6] Cơ quan Công an thu giữ:

- 3.051,827 tấn quặng Ilmenite 49,10 % TiO_2 , độ ẩm 0,10%.

- Tàu T 09-BLC và 01 bộ hồ sơ đăng ký tàu T 09-BLC.

- Sổ thuyền viên Nguyễn Văn C, 02 Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của Nguyễn Văn C gồm: Thuyền trưởng số A0617.MT2 và Vô tuyến điện viên tổng quát số A13450.G.

- 03 thiết bị định vị: FURUNO GPS/WAAS sản xuất tại Nhật Bản, số seri 3470 – 5254; KODEN GPS NAVIGATOR KGP-913MkII, số seri 91336665; HGP-320 2GHAIYANG sản xuất tại Hàn Quốc, số Seri 32 COOVN 13100123,

- 14 chiếc điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, 05 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu bạc, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng số Imei: 352084076289352, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen số Imei: 013883006918639, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen số Imei: 357906048196304, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 2730C màu đen số Imei: 368314038391598, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia RM-1134 màu đen số Imei: 358925076959648, 01 điện thoại nhãn hiệu Philips màu đen số imei: 868922021859653, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen số Imei: 35871033838397, 01 điện thoại nhãn hiệu MoBELL màu xanh đen (không kiểm tra và số tiền 3.911.398.920 đồng; Sổ thuyền viên Nguyễn Văn C, 02 giấy chứng nhận khả năng chuyên môn của Nguyễn Văn C gồm: Thuyền trưởng số A0617.MT2 và Vô tuyến điện viên tổng quát số A13450.G; tình trạng đã cũ.

[7] Xét: Đối với 3.051,827 tấn quặng Ilmenite 49,10 % TiO_2 , độ ẩm 0,10%. Ngày 10/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định xử lý vật chứng: Tịch thu và bán đấu giá 3.051,827 tấn quặng Ilmenite và Giao tàu T 09-BLC cho Công ty TNHH Vận tải biển T quản lý, chờ quyết định của Tòa án. Số tiền bán đấu giá trên 3.051,827 tấn quặng ti tan là 3.911.398.920 đồng đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Tại phiên

tòa hôm nay, đại diện Bộ tư lệnh Cảnh sát biển đề nghị thanh toán chi phí xử lý vụ việc là 1.409.000.000đ và chi phí canh gác, trông giữ tàu T 09 là 1.119.730.000đ. Xét đây là đề nghị chính đáng của Bộ tư lệnh Cảnh sát biển, tuy nhiên việc thanh toán này thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Tài chính Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 mục I, điểm g khoản 1 mục II Thông tư 59/2008/TT-BTC ngày 04/7/2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn thu từ xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

- Đối với tàu T 09-BLC và 01 bộ hồ sơ đăng ký tàu T 09-BLC. Cơ quan điều tra- Bộ Công an đã tạm giao tàu T 09 cho Công ty TNHH vận tải T. Khi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý vụ án chủ sở hữu tàu T 09 là Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh và công ty TNHH vận tải T đã thống nhất có đơn đề nghị xin lại bộ hồ sơ đăng ký tàu T 09- BLC. Để công ty TNHH vận tải T tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê tàu để kinh doanh. Việc này là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã trả lại bộ hồ sơ cho Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV và Công ty TNHH vận tải T. Tại phiên tòa Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đề nghị được trả tàu T 09, xét thấy Công ty cho thuê tài chính và công ty TNHH vận tải T đang thực hiện HĐ cho thuê tài chính số 010 ngày 14/11/2013 với thời hạn 10 năm, việc bị cáo Nguyễn Văn D1 sử dụng tàu T 09 để vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới do ông W giám đốc, đại diện theo pháp luật của công ty T không biết. Do vậy, cần trả tàu T 09 cho Công ty cho thuê Tài chính BIDV nhưng tiếp tục giao tàu cho công ty T sử dụng để thực hiện hợp đồng đã được hai bên thỏa thuận bằng văn bản. Trường hợp Công ty cho thuê tài chính muốn chấm dứt hợp đồng với công ty T thì có quyền khởi kiện ra Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Đối với sổ thuyền viên, Giấy chứng nhận Thuyền trưởng và Giấy chứng nhận Vô tuyến điện viên tổng quát số A13450.G của Nguyễn Văn C. Xét đây là giấy tờ của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Đối với 03 máy thu phát tín hiệu GPS; tàu T 09-BLC và 01 bộ hồ sơ đăng ký tàu T 09-BLC (các đồ vật này thuộc quyền quản lý của Công ty T theo Hợp đồng cho thuê tài chính với BIDV, ông W giám đốc không biết Nguyễn Văn D1 điều động tàu vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới) cần trả cho Công ty TNHH vận tải T quản lý.

- Đối với 14 chiếc điện thoại cũ đã qua sử dụng, các bị cáo và những người liên quan không có yêu cầu gì nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước,

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mai Văn D, xử phạt: Mai Văn D 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) sung quỹ Nhà nước về tội “Vận chuyển hàng hóa qua biên giới”.

- Căn cứ khoản 3 khoản 189, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn D1, xử phạt: Nguyễn Văn D1 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước về tội “Vận chuyển hàng hóa qua biên giới”.

- Căn cứ khoản 3 khoản 189, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, xử phạt: Nguyễn Văn C 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước về tội “Vận chuyển hàng hóa qua biên giới”.

Hủy bỏ biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Mai Văn D. Hủy bỏ biện pháp cho “Bảo lãnh” đối với bị cáo Nguyễn Văn D1 và Nguyễn Văn C.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên bố:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền bán đấu giá quặng là 3.911.398.920 đồng. Áp dụng khoản 3 mục I, điểm g khoản 1 mục II Thông tư 59/2008/TT-BTC ngày 04/7/2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn thu từ xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Sở Tài chính Hải Phòng có trách nhiệm xem xét, thanh toán kịp thời các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ theo yêu cầu của Bộ tư lệnh Cảnh sát biển.

- Trả lại tàu T 09-BLC cho Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-SUMI TRUST- Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh đã được Cơ quan cảnh sát điều tra- Bộ Công an giao cho Công ty TNHH vận tải biển T tại Quyết định số 05/C46-P13 ngày 10/5/2018.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 14 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng các loại gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, 05 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu bạc, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng số Imei: 352084076289352, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen số Imei: 013883006918639, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen số Imei: 357906048196304, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 2730C màu đen số Imei: 368314038391598, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia RM-1134 màu đen số Imei: 358925076959648, 01 điện thoại nhãn hiệu Philips màu đen số imei: 868922021859653, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen số Imei: 35871033838397, 01 điện thoại nhãn hiệu MoBELL màu xanh đen

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn C: 01 sổ thuyền viên, Giấy chứng nhận Thuyền trưởng và Giấy chứng nhận Vô tuyến điện viên tổng quát số A13450.G.

- Trả Công ty cho thuê tài chính X – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh: 03 máy thu phát tín hiệu GPS, tàu T 09-BLC và 01 bộ hồ sơ đăng ký tàu T 09-BLC (giao Công ty TNHH vận tải T quản lý, sử dụng các tài sản này theo Hợp đồng cho thuê tài chính với Công ty cho thuê tài chính X – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh)

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 07 tháng 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và giấy ủy nhiệm chi của Cục cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 27 Công an thành phố;
- Cục thi hành án Dân sự TPHP;
- Phòng KTNV & THA;
- Sở tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Phương